

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2025/HSST

Ngày 28/02/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Ba.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

2. Ông Y Nik Êban.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Phan Hoài Đông – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:
ông Phạm Văn Cường và ông Dương Minh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/HSST ngày 07/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HSST ngày 14/02/2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm 1993 tại: huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã T, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở trước khi phạm tội: không nơi ở ổn định; nghề nghiệp: không nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Khắc H, sinh năm 1969 và con bà Thái Thị X, sinh năm 1972; vợ là Hoàng Thị H1, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/12/2012 bị Công an huyện V, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” đã hết thời gian được coi là bị xử lý vi phạm hành chính.

+ Ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích.

+ Ngày 31/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội “Vận chuyển hàng cấm”, đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar- Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3B, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

- **Người làm chứng:** + Ông Nguyễn Đình H3, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa: vắng mặt.

+ Ông Phạm Công T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn D, xã K, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/10/2024, Phạm Văn Q mượn xe mô tô biển kiểm soát số 79X1-129.73 của ông Phạm Công T (sinh năm 1992, trú tại thôn D, xã K, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa) điều khiển xe mô tô từ huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm. Đến ngày 10/10/2024, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 79X1-129.73 đi từ thành phố Buôn Ma Thuột về lại đến xã Ea Ô, huyện Ea Kar thì bị lực lượng cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe mô tô để kiểm tra, do không có giấy tờ để xuất trình nên Q bỏ xe lại rồi đi bộ ra Quốc lộ 26 theo hướng Đắk Lắk – Khánh Hòa. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa hàng bán quần áo Minh An (thuộc tổ dân phố 3B, thị trấn EaKar, huyện Ea Kar) do ông Nguyễn Văn K làm chủ thì thấy trước cửa hàng có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ - đen – bạc, biển kiểm soát số 47F1-387.50 đang cắm chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy làm phương tiện đi lại. Q lén lút đến mở khóa xe biển kiểm soát số 47F1-387.50 rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi về huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47F1-387.50 đi đến quán nhậu Anh Khôi (đã bỏ hoang) thuộc thôn Bàu Sang, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa thì bỏ xe lại trước quán rồi điện thoại cho ông Nguyễn Đình H3 nhờ ra đưa xe mô tô biển kiểm soát số 47F1-387.50 về cất giữ nhưng do không tin tưởng Q nên ông H3 không đến quán Anh Khôi để lấy xe cất giúp Q. Đến ngày 21/11/2025, Q đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát số 47F1- 387.50.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐ97 ngày 26/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 97 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47F1-387.50, số máy JA39E00485892, số khung

3906HY048542 (đã qua sử dụng), có giá trị tại thời điểm ngày 10/10/2024 là: 11.900.000^d (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 47F1-387.50 mang tên Nguyễn Văn Kh được Công an huyện Ea Kar cấp ngày 15/4/2017 do ông Nguyễn Văn K tự nguyện giao nộp.

Trong vụ án có đề cập đến vai trò của ông Phạm Công T và ông Nguyễn Đình H3 nhưng quá trình điều tra xác định ông T cho Q mượn xe mô tô để đi tìm việc làm không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; đối với ông H3 khi bị cáo Q gọi điện thoại nhờ mang xe mô tô đi cất giữ nhưng ông H3 không đến lấy xe đi cất giúp Q và cũng không biết xe mô tô này là do trộm cắp mà có nên các cơ quan tiến hành tố tụng không buộc họ phải chịu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 07/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố: bị cáo Phạm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố.

- Trong quá trình điều tra bị hại ông Nguyễn Văn K trình bày: Khoảng hơn 16 giờ ngày 10/10/2024, tôi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Wave, màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát số 47F1-387.50 đến cửa hàng quần áo Minh An do tôi làm chủ. Khi đến cửa hàng tôi dựng xe trước cửa hàng nhưng vẫn cắm chìa khóa trên xe rồi đi vào trong cửa hàng để bán hàng. Sau khi xong việc đi ra thì phát hiện chiếc xe mô tô của tôi đã bị lấy mất. Hiện nay, xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Wave, màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát số 47F1-387.50 không thu giữ được nên tôi yêu cầu bị cáo bồi thường cho tôi số tiền 11.900.000^d (mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạm Văn Q từ **12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên trả cho ông Nguyễn Văn K 01(một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 47F1-387.50 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Văn Q phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn K số tiền 11.900.000^d (mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì.

Tại phiên lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Phạm Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Với mục đích tư lợi cá nhân, Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào khoảng hơn 16 giờ, ngày 10/10/2024, Q đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn K xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ - đen – bạc, biển kiểm soát số 47F1-387.50 có giá trị 11.900.000^d (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Phạm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi, coi thường pháp luật, mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân: Ngày 19/12/2012 bị Công an huyện V, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” đã hết thời gian được coi là bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích và ngày 31/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội “Vận chuyển hàng cấm”, đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích. Do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra trình diện đầu thú. Bị cáo phạm tội trong trường hợp gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại các điểm h, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Phạm Văn Q là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, tuyên trả cho ông Nguyễn Văn K 01(một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 47F1-387.50 là chủ sở hữu hợp pháp phù hợp với điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Văn Q phải bồi thường số tiền là 11.900.000^d (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Q đồng ý bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn K số tiền 11.900.000^d (mười một triệu chín trăm nghìn đồng). Xét việc bồi thường

này là phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự cần chấp nhận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Wave, màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát số 47F1-387.50 **sau khi** thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ lại tại quán nhậu Anh Khôi (đã bỏ hoang) thuộc thôn Bàu Sang, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xử lý.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[1] Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2024.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên trả cho bị hại Nguyễn Văn K 01(một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 47F1-387.50 mang tên Nguyễn Văn K được Công an huyện Ea Kar cấp ngày 15/4/2017 có đặc điểm **như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2025 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar.**

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn Q bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn K số tiền là 11.900.000^d (mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

Căn cứ Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bên có quyền thoả thuận việc thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật;

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Phạm Văn Q phải chịu

200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 595.000^d (năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện Ea Kar.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
- Bị cáo-đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Thu Ba